



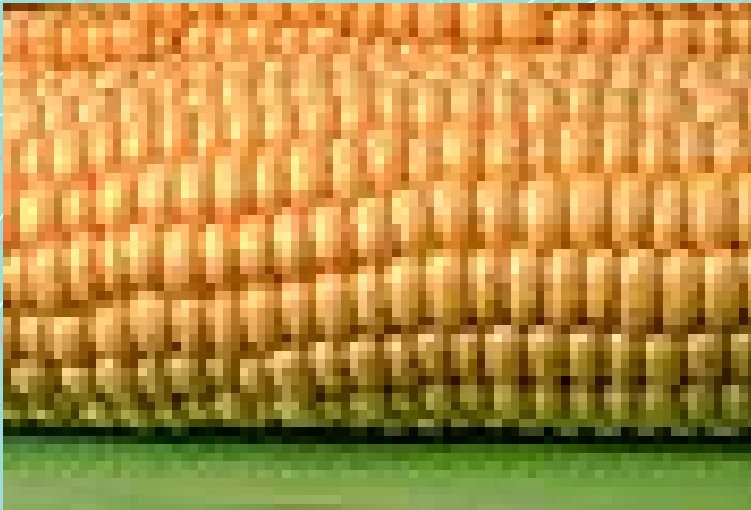
Chương I

THÀNH PHẦN HOÁ HỌC CỦA THỨC ĂN

Môn học: Thức ăn và dinh dưỡng gia súc
DINH DƯỠNG THỨC ĂN

Nội dung tiết giảng

- **Thức ăn là gì ?**
- **Chất lượng dinh dưỡng thức ăn là gì ?**
- **Thành phần của thức ăn chăn nuôi**
 - **Nước**
 - **Vật chất khô**
- **Vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn với vật nuôi**

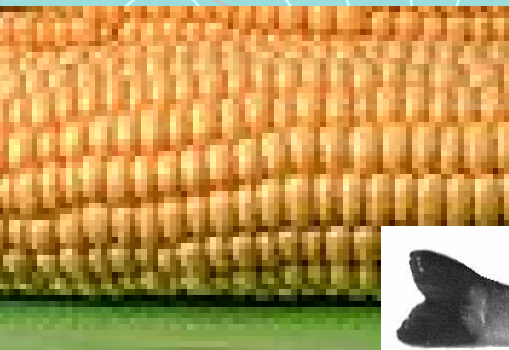


Thức ăn là gì?



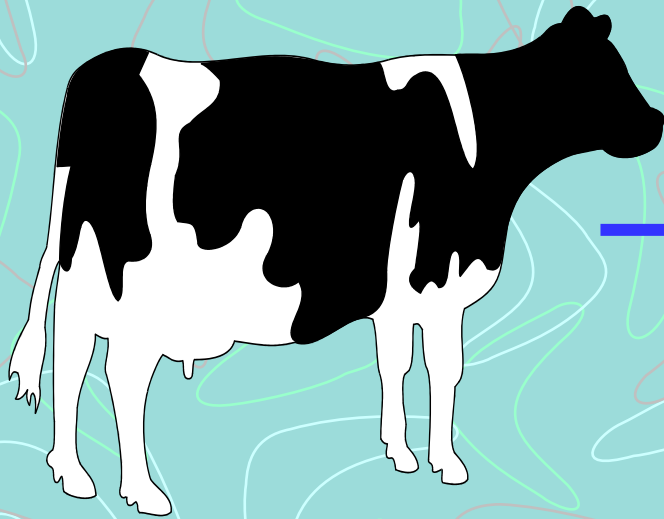
Thức ăn là gì?

- Thức ăn là các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật, thực vật, vi sinh vật ...
- Những sản phẩm này cung cấp chất dinh dưỡng cho con vật,
- Những chất dinh dưỡng này phải phù hợp với đặc tính sinh lý và cấu tạo của bộ máy tiêu hoá để con vật có thể ăn được, tiêu hoá, hấp thu được giúp con vật sống bình thường trong một thời gian dài.



Chất lượng dinh dưỡng là gì ?

- **Chất dinh dưỡng là những chất chứa trong thức ăn mà cơ thể động vật có thể chọn lọc, lợi dụng được.**
- **Giá trị dinh dưỡng của thức ăn được thể hiện bằng khả năng thoả mãn nhu cầu dinh dưỡng của con vật đối với loại thức ăn đó.**



Thành phần của thức ăn chăn nuôi

- Nước
- Vật chất khô



NƯỚC TRONG THỨC ĂN GIA SÚC

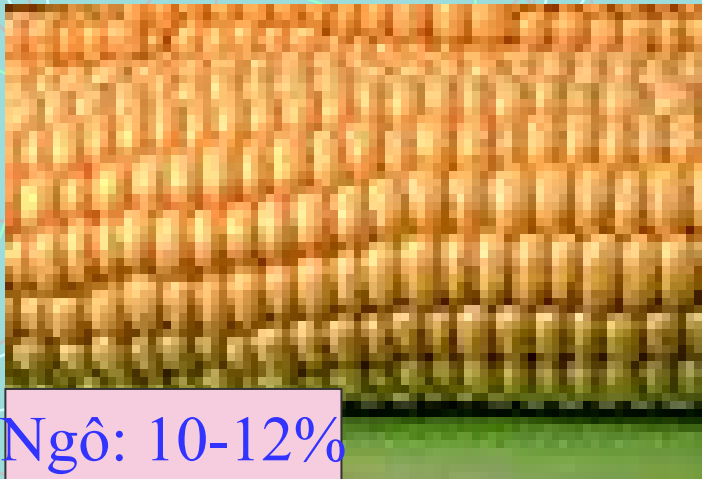
- Thức ăn khác nhau thì có tỷ lệ nước trong thức ăn là khác nhau
- Đối với thức ăn xanh và thức ăn củ quả



Dao động từ 80 đến 93%

NUỐC TRONG THỨC ĂN HẠT VÀ PHỤ PHẨM

- Khi mới thu hoạch trong thức ăn thường có tỷ lệ nước từ 16 – 22%
- Sau khi thu hoạch và phơi khô tỷ lệ nước thường trên dưới 13%



Ngô: 10-12%



Đỗ: 13-15%

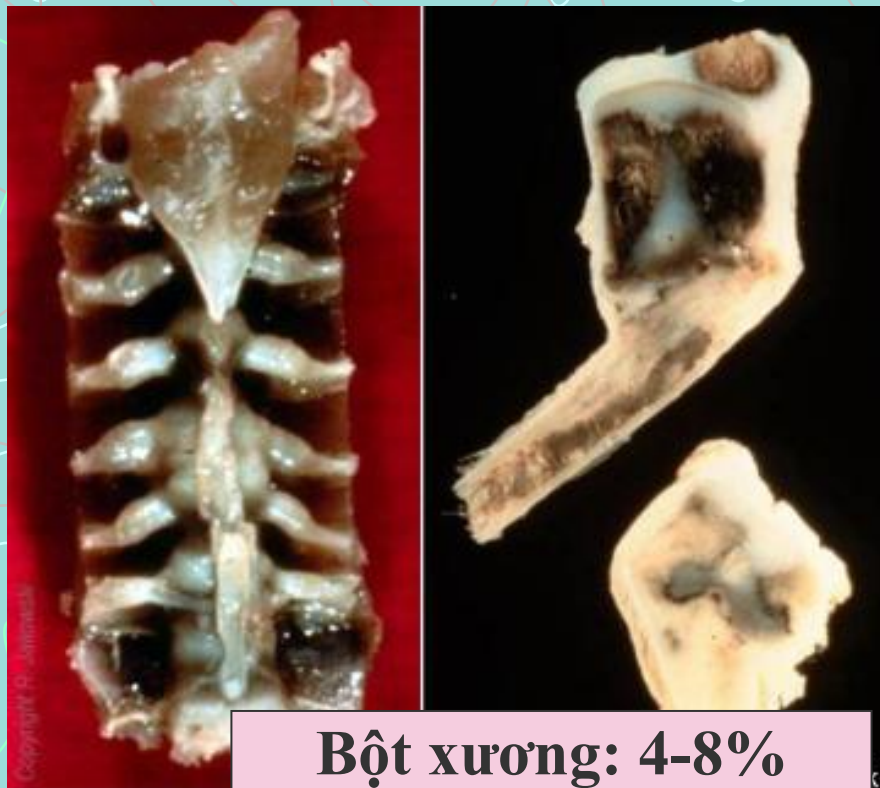


Cám gạo: 12-13%

NƯỚC TRONG THỨC ĂN ĐỘNG VẬT



Bột cá khô: 10-14%



Bột xương: 4-8%

- **Hàm lượng nước thấp**
- **Để bảo quản tốt cần phải đưa tỷ lệ nước xuống dưới 10%**

TỶ LỆ NƯỚC TRONG THỨC ĂN

Tên thức ăn	Tỷ lệ nước (%)
Rau xanh và củ quả	
Rau muống trắng	89.2
Rau bắp	92.2
Khoai lang vỏ trắng	80.4
Quả bí đỏ	85.2
Thức ăn hạt và phụ phẩm	
Hạt ngô vàng	12.5
Hạt đỗ tương	13.0
Cám gạo xát	14.0
Khô dầu đỗ tương	13.9
Thức ăn động vật	
Bột cá đặc biệt	7.7
Bột sữa khử bơ	6.5
Bột thịt - xương	8.3

